

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

85° 4/14/85
Họ Sơ 00 T.C F

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : ĐÀO MINH HÙNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 12 1945
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : M Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): M.
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 8/155 Tổ 34 Phường 15 Quận Gò Vấp
(Địa chỉ tại VN) : T.P. Hồ Chí Minh VN

POLITICAL PRISONER {Có là tù binh tại VN hay không}: Yes (Có) Có No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 15/6/1975 To (Đến): 15/11/83

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại GIA TRUNG
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Quân nhân

EDUCATION IN U.S. : No
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Thiếu tá

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Sĩ quan Truyền Tin Date (Năm): 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): Yes IV Number (số hồ sơ): 074-899 No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 01

MAILING ADDRESS IN VN: 8/155 Tổ 34 Phường 15 Quận Gò Vấp
(Địa chỉ liên lạc tại VN) TP. Hồ Chí Minh VN

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : ĐÔNG Thi Phúc
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Has Wife.

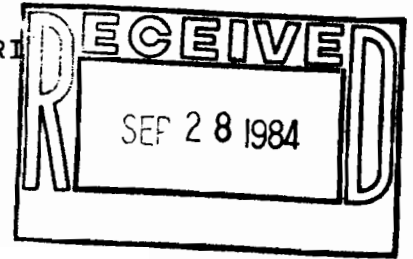
NAME AND SIGNATURE : ĐÔNG, PHUOC THI
ADDRESS OF INFORMANT Phúc
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 10 / 31 / 1984
Month (Tháng) Day (ngày) Year (năm)

Thao Minh Hung

GARDEN GROVE SEP.24 . 1984

KINH GOI BA KHUC MINH THO
CHU TICH HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI
HOA THINH DON



đã vào d'p'ra rồi
và làm hồ sơ rồi
chưa trả lời xong
phần nào hồ sơ đã gửi
xếp này

THUA BA,

Toi la DONG THI PHUC, hiện ngụ tại

. TOI muốn xin gọi Ba danh sách những người thân của
toi đã cai tạo về hiện còn sống tại Viet Nams sau nhiều năm tại
trai cai tạo.

1- DAO MINH HUNG (CHONG)

8 nam 6 tháng cai tạo

8/155 to 34, Phuong 15 Q. Go Vap T.P. HO CHI MINH.

DA co IV number 074-899 . USCCnumber 56503.

2- DAO VAN THANG (ANH CHONG)

7/110 to 33 F. 15 Q. go vap thanh pho HO CHI MINH

QUAN DOC DE LAO CHI HOA (7 NAM CAI TAO)

3- DONG VAN DUOC (ANH RUOT)

6 nam cai tạo

68/116 TRAN QUANG KHAI Q.1 T.P HO CHI MINH

LV NUMBER 043-550 USCC NUMBER

4 - VU THANH QUANG (ANH RE)

6 nam cai tạo

8/20 P 10 Q. TAN BINH HO CHI MINH

Tran trong kinh chào BA và xin BA cho biết y kiện neu
toi muon la hoi vien cua hoi thi phai hoi du dieu kien nao ,xin
Ba vui long cho toi biet chi tiet . Cam on BA .

TRAN TRONG.

DONG THI PHUC .

Đã viết thư
y/c hồ sơ
có gửi tài liệu
có đến ngày 10/2/84
KCF

ODP *
12/2/84

TU 074899

ODP-LOC Page: _____

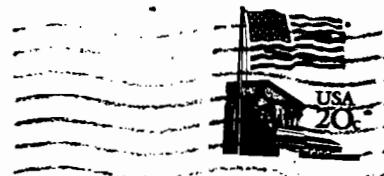
★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

AS OF: _____

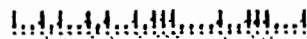
Date _____

[illegible]

FROM: PHUC DONG

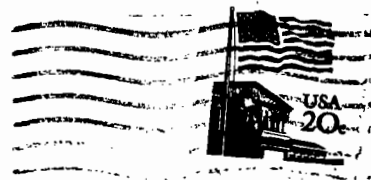
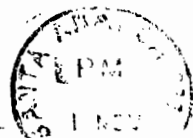


TO: BA KHUC MINH THO

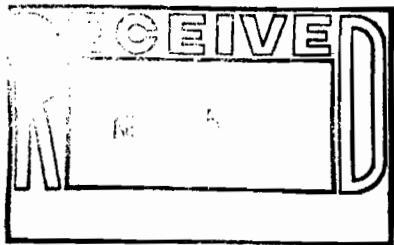


From: PHUC DONG

check card nh^o
check memberships



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION



Bô' hⁱ h^o 88

Hồ sơ bổ túc